| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 13 /2014/QĐ-UBND | *Cà Mau, ngày 23 tháng 5 năm 2014* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 111/TTr-STP ngày 18 tháng 4 năm 2014,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp công bố thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm soát thủ tục hành chính; Cục công tác phía Nam);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (A);
- Lưu: VT, L25/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thành Tươi**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY CHẾ
## Phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2014/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung UBND cấp xã) và Sở Tư pháp tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) và trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thực hiện công khai các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính**

1. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc công bố, công khai TTHC.

2. Phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan trong việc công bố, công khai TTHC.

3. Việc phối hợp thực hiện công bố, công khai TTHC phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, quy trình; bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng thời gian quy định.

**Điều 3. Thẩm quyền, hình thức và nội dung quyết định công bố thủ tục hành chính**

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Quyết định công bố TTHC là hình thức văn bản cá biệt được quy định gián tiếp, kết cấu cụ thể như sau:

a) Quyết định công bố *(theo mẫu II, Phụ lục I, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp).*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ *(theo hướng dẫn tại phần I, mẫu II, Phụ lục I, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp).*

c) Nội dung cụ thể của từng TTHC (trong trường hợp công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) và các tài liệu kèm theo (nếu có), gồm: mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; phí, lệ phí; mẫu kết quả thực hiện TTHC; yêu cầu, điều kiện *(theo hướng dẫn tại phần II, mẫu II, Phụ lục I, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp).*

3. Nội dung của Quyết định công bố: được thực hiện theo khoản 2, Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

**Điều 4. Yêu cầu, cách thức niêm yết công khai thủ tục hành chính**

1. Yêu cầu chung của việc niêm yết công khai TTHC:

a) Việc niêm yết công khai TTHC phải được thực hiện kịp thời ngay sau khi có quyết định công bố, đảm bảo đầy đủ các bộ phận theo quy định; không niêm yết công khai các TTHC đã hết hiệu lực thi hành.

b) TTHC sau khi được công bố phải được niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Việc niêm yết công khai phải tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Các TTHC có mẫu đơn, tờ khai kèm theo, thì mẫu đơn, tờ khai phải được niêm yết công khai đầy đủ kèm theo TTHC đó.

2. Cách thức niêm yết công khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

## Chương II
## TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh**

1. Trách nhiệm trong việc công bố TTHC:

a) Rà soát, thống kê và xây dựng quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh; TTHC áp dụng chung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã đối với TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý theo ngành, lĩnh vực.

b) Thống kê TTHC rõ ràng, đầy đủ, chính xác: Xác định các bộ phận cấu thành của từng TTHC trong văn bản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và điền tất cả các nội dung trong TTHC theo quy định cho từng TTHC (theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy chế này).



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Có trách nhiệm hoàn thành dự thảo Quyết định công bố TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chậm nhất trước 20 (hai mươi) ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành và 02 (hai) ngày làm việc tính từ ngày nhận được văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND có quy định về thủ tục hành chính.

d) Gửi Sở Tư pháp 01 bộ hồ sơ (hình thức theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 6 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp) kèm theo tài liệu có liên quan để kiểm soát chất lượng.

Hồ sơ dự thảo Quyết định công bố gửi để kiểm soát chất lượng bao gồm:

- Văn bản đề nghị kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố;

- Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định công bố;

- Dự thảo Quyết định công bố kèm theo thủ tục hành chính.

đ) Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý kiến của Sở Tư pháp.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định công bố, bao gồm:

- Tờ trình ban hành Quyết định công bố;

- Dự thảo Quyết định công bố kèm theo TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

e) Trường hợp Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã công bố đầy đủ TTHC thì các sở, ban, ngành tỉnh thông báo cho Sở Tư pháp biết trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công bố; đồng thời trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố dưới hình thức "Bản sao y bản chính"; thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tổ chức ngay việc niêm yết TTHC đã công bố.

2. Trách nhiệm trong việc công khai TTHC:

a) TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố phải đưa lên trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

b) Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận (một cửa), giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức;

c) Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị (theo Mẫu PAKN kèm theo Quy chế này).

**Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Trách nhiệm phối hợp công bố TTHC:

Rà soát đối với các quy định về TTHC tại cấp mình và chỉ đạo UBND cấp xã do đơn vị mình quản lý rà soát các quy định về TTHC tại cấp xã. Kết quả rà soát phát hiện quy định về TTHC không cần thiết, không hợp lý, hết hiệu lực áp

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dụng thì tổng hợp báo cáo gửi về cơ quan chuyên môn theo phạm vi, chức năng quản lý ngành, lĩnh vực của sở, ban, ngành tỉnh để thống kê.

2. Trách nhiệm công khai TTHC:

a) Đối với TTHC áp dụng chung tại cấp huyện được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố phải đưa lên trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

b) Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh phải được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận (một cửa), giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức;

c) Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị (theo Mẫu PAKN kèm theo Quy chế này);

d) Đối với Quyết định công bố TTHC áp dụng chung tại cấp xã, sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện có văn bản chỉ đạo, yêu cầu UBND cấp xã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC và niêm yết phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định, đồng thời giao cho phòng chuyên môn của UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra việc công khai, thực hiện TTHC tại UBND cấp xã.

**Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Trách nhiệm trong việc công bố TTHC:

a) Kiểm soát về hình thức, nội dung dự thảo Quyết định công bố và gửi văn bản góp ý kiến trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định công bố. Nếu nội dung dự thảo Quyết định công bố TTHC chưa đạt yêu cầu thì Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh bổ sung theo đúng quy định; trường hợp không tiếp thu ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh có văn bản giải trình gửi về Sở Tư pháp để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC của ngành tư pháp theo khoản 1, Điều 5 Quy chế này;

c) Thường xuyên theo dõi, quản lý các Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm trong việc công khai TTHC:

a) Nhập các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố vào dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định;

b) Đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Bộ Tư pháp đăng tải TTHC đã được công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia;

c) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai TTHC tại các sở, ban, ngành tỉnh; cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

e) Thực hiện công khai TTHC của ngành tư pháp theo khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

3. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ công bố, công khai TTHC cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

**Điều 8. Trách nhiệm của Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

1. Công khai các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Loại bỏ các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hủy bỏ hoặc bãi bỏ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí cán bộ, bảo đảm các điều kiện về kinh phí, trang thiết bị, thông tin và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức tự thanh tra, kiểm tra việc công bố, công khai và thực hiện TTHC của đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương nhà nước trong việc thực hiện TTHC.

3. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động công bố, công khai TTHC theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC.

4. Các cơ quan thông tấn, báo chí ở địa phương dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền các quy định về TTHC và tình hình công khai, thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong hoạt động công bố, công khai TTHC và kết quả tuân thủ, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phối hợp công bố và công tác công khai, việc tuân thủ, giải quyết TTHC của cơ quan cấp huyện và cấp xã.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Việc thực hiện đúng quy định về công bố, công khai TTHC theo Quy chế này là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc xét khen thưởng định kỳ hàng năm.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc xét thấy chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp trình UBND tỉnh để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thành Tươi**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu PAKN**

**Nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức**

**TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

Sở Tư pháp mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây:

- Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước như: từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính...

- Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

- Đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

Phản ánh, kiến nghị được gửi hoặc liên hệ theo địa chỉ sau:

- Tên cơ quan tiếp nhận: Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

- Địa chỉ liên hệ: Số 07, đường số 12, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Số điện thoại chuyên dùng: (0780) 3 825 212.

- Số Fax: (0780) 3 834 795.

- Địa chỉ thư điện tử: http://www.camau.gov.vn, http://sotuphap.camau.gov.vn và phongkstthccamau@gmail.com.

***Lưu ý:***

*- Phản ánh, kiến nghị phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; ghi rõ nội dung phản ánh, kiến nghị;*

*- Ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại (hoặc địa chỉ thư tín) của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị;*

*- Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn